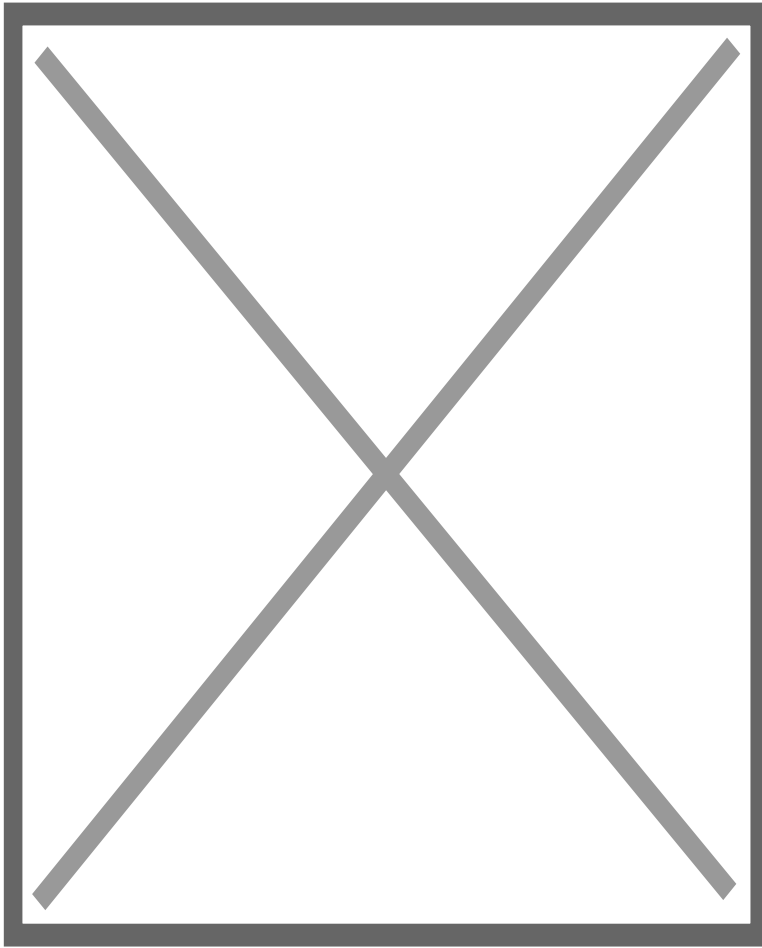


Vai trò của Tâm Minh Lê Đình Thám trong phong trào chấn hưng Phật giáo Trung kỳ

ISSN: 2734-9195 21:44 12/05/2021

MỞ ĐẦU: Từ khi du nhập vào Việt Nam, trải qua các triều đại Đinh, tiền Lê, Lý, Trần cho đến cuối thời Nguyễn, Phật giáo trở thành tôn giáo của dân tộc. Cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp xâm lược nước ta, cũng là thời kỳ Thiên chúa giáo du nhập và phát triển, trong bối cảnh Phật giáo bị đàn áp, tu sĩ hư dốt, tín đồ Phật tử mê tín. Đau lòng trước thảm cảnh đó, Hội Phật giáo Nam kỳ, Trung kỳ và Bắc kỳ lần lượt thành lập và phát động phong trào chấn hưng Phật giáo. Rút kinh nghiệm từ Hội Nam kỳ Nghiên cứu Phật học, Hội An Nam Phật học ở Trung kỳ được thành lập nhanh chóng và có nhiều nét đặc sắc từ cơ cấu tổ chức Hội, trường Phật học theo kiểu mới, xuất bản tạp chí Viên Âm với nhiều cây bút tân học và cựu học, cho đến thành lập Gia đình Phật tử. Để đạt được thành quả trong phong trào chấn hưng Phật giáo Trung kỳ, chư tôn đức và các vị cư sĩ hộ pháp đã dốc hết trí lực và tâm lực cho Hội, trong đó nổi bật nhất là cụ Tâm Minh Lê Đình Thám. **Tag:** Phật giáo Trung kỳ, Tâm Minh Lê Đình Thám, chấn hưng Phật giáo,...



1. Cuộc đời và Hành trạng của cư sĩ Lê Đình Thám

Trong Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX của Thích Đồng Bổn ghi rằng: "*Cư sĩ Tâm Minh - Lê Đình Thám sinh năm Đinh Dậu (1897) tại làng Đồng Mỹ (Phú Mỹ), tổng Phú Khương, phủ Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, nay là tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng. Ông xuất thân trong một gia đình quyền quý nhiều đời làm quan.*"(1).

Thân phụ là cụ Lê Đĩnh (1840-1933), từng giữ chức Đồng các điện Đại học sĩ kiêm Binh bộ thượng thư triều Tự Đức. Cụ Đĩnh có ba người vợ: 1/ Nguyễn Thị Gia, 2/ Phan Thị Hiệu, 3/ Huỳnh Thị Bá(2). Lê Đình Thám là con trai thứ hai của bà Hiệu; và còn hai người con trai từ bà Bá sinh. Chính vì thế, cụ không thể là con trai út của Lê Đĩnh mà Ninh Thị Sinh nhận định(3).

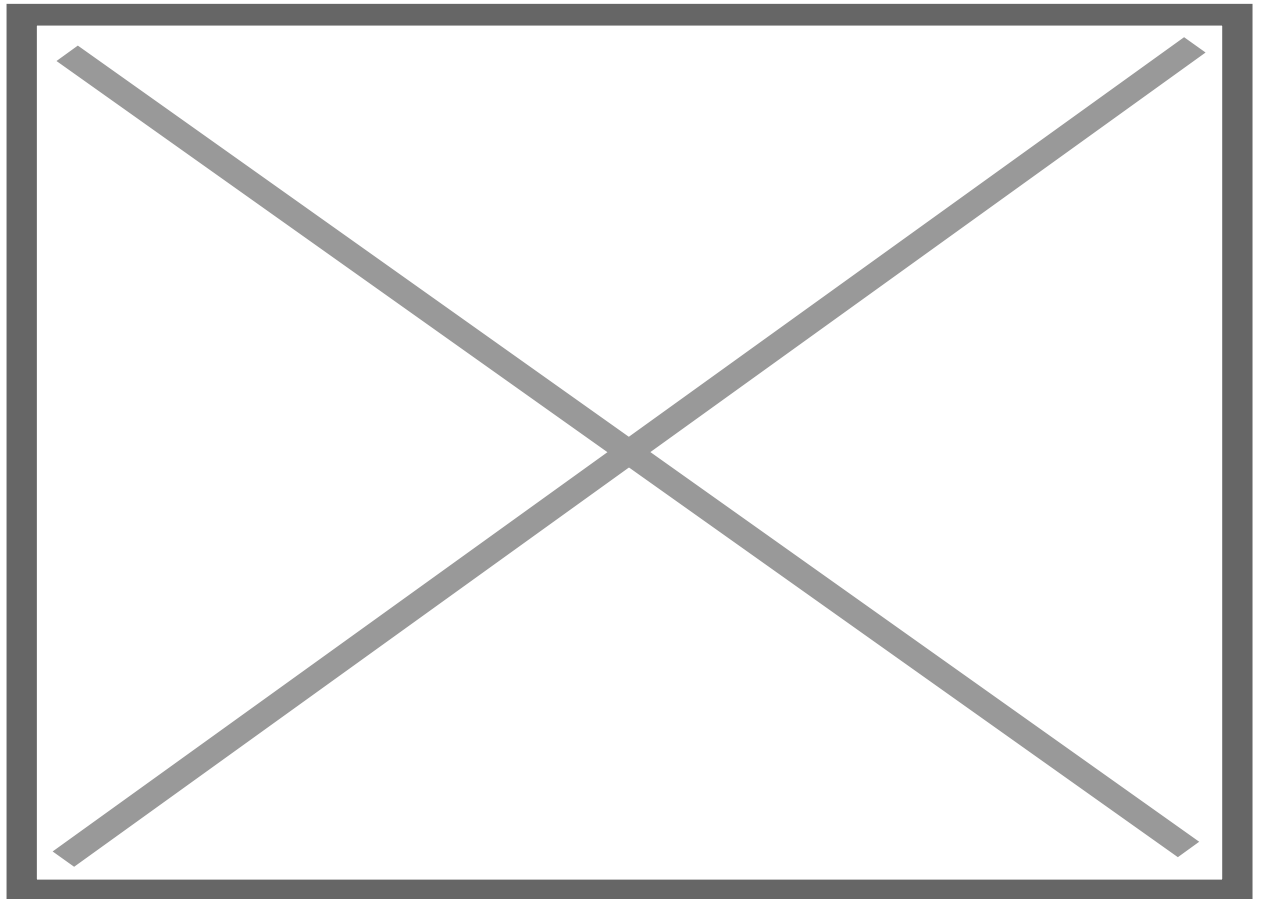
Thuở nhỏ, cụ được cha dạy học chữ Nho, nhưng khi lớn lên chuyển sang theo Tây học từ sự khuyến khích của thân phực. Nhờ sự siêng năng và thông tuệ phú bẩm, cụ đã đạt thủ khoa từ các cấp tiểu học lên đến đại học. Năm 1916, sau khi tốt nghiệp Y sĩ Đông Dương tại Hà Nội, cụ đến làm việc tại các bệnh viện Hội An, Tuy Hòa, Quy Nhơn,... Ngoài thời giờ ở bệnh viện, cụ dành thời gian nghiên cứu thêm y học, chiêm tinh học, Nho học, triết học, lịch sử, báo chí, văn hóa,... trong đó có cả tôn giáo(4).

Năm 1926, cụ tình cờ đọc được bài kệ "Bồ đề vốn chẳng cây" của Lục Tổ trên vách khi đến viếng chùa Tam Thai (Quảng Nam). Một ấn tượng sâu sắc và nghi vấn về bài kệ là cánh cửa đưa cụ đến với đạo Phật. Năm 1928, cụ chuyển công tác về làm tại Viện bào chế và vi trùng học Louis Pasteur (Huế), và đã phát minh ra Serum Normet. Tại Huế, cụ đã đến chùa Trúc Lâm thỉnh Hòa thượng Giác Tiên giải thích yếu nghĩa bài kệ, tâm trạng hân hoan. Ngay sau đó, cụ đã phát tâm trường trai và quy y Tam bảo, thọ Bồ-tát giới được HT. Giác Tiên đặt cho pháp danh là Tâm Minh, và pháp tự là Châu Hải.

Năm 1929, cụ theo học Phật Học đường tại chùa Trúc Lâm. Ngoài 16 vị Tăng sinh thì chỉ có cụ Tâm Minh là cư sĩ trong lớp học. Suốt 4 năm theo học với HT. Huệ Pháp (1871-1927), HT. Phước Huệ (1869-1945), HT. Giác Tiên (1879-1936), kiến thức Phật học của cụ ngày một sâu sắc hơn. Kể từ khi thành lập Hội An Nam Phật học (1932), cụ đã đảm nhận chức hội trưởng trong thời gian đầu, chủ nhiệm kiêm chủ bút tạp chí Viên Âm, thành lập và giảng dạy trường Phật học, khai sáng ra phong trào Thanh Thiếu niên Phật tử, thuyết giảng giáo lý cho thiện nam tín nữ.

Ngoài công tác chữa bệnh ở bệnh viện, cụ từng làm chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính kháng chiến miền Nam Trung bộ (năm 1947), Chủ tịch Phong trào bảo vệ hòa bình thế giới (năm 1949). Cụ đã vận động thành lập Phật giáo và Dân chủ mới tại Bồng Sơn, Bình Định(5). Bảy năm sau, cụ và thiền sư Trí Độ sang Ấn Độ tham dự lễ Buddha Jayanti. Năm 1961, cụ đã dịch Việt và chú giải bộ kinh Thủ Lăng Nghiêm được đăng trên tạp chí Viên Âm. Cụ mất năm 1969, thọ 73 tuổi, tại Hà Nội. Theo Hòa thượng Hải Ấn ghi nhận cụ đã được trao tặng: "*Huy chương Y tế Liên hiệp Pháp Việt và Đệ ngũ đẳng Bắc đẩu Bội tinh do chính phủ Pháp tặng; Hàn lâm viện Quan lộc Tự Khanh và Đệ nhất hạng Kim khánh do Nam triều tặng; Huy chương Hòa bình do Hội đồng Hòa bình Thế giới tặng; Huân chương Độc lập hạng 3 và Huân chương Kháng chiến hạng 1 do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng*"(6).

Kể từ khi dẫn thân tu học Phật pháp, cụ đã phiên dịch và trước tác nhiều tác phẩm như "*Kinh Thủ-lăng-nghiêm, Luận Nhân minh, Luận Đại thừa khởi tín, Bát thức quy củ tụng, Phật học thường thức, Bát-nhã tâm kinh, Lịch sử Phật giáo Việt Nam và Phật Tổ Thích-ca. Các tác phẩm trên gom thành Tâm Minh Lê Đình Thám tuyển tập*"(7).



2. Vai trò của cụ Tâm Minh Lê Đình Thám

Theo Từ điển Phật học Huệ Quang nhận định rằng: "*Trong thời gian làm Hội trưởng hội An Nam Phật học, dưới sự cố vấn của chư Hòa thượng, ông đề nghị mở trường đào tạo tăng tài, thành lập đoàn thanh niên Đức Dục, xuất bản Nguyệt san Viên Âm, thuyết giảng cho Phật tử.*"(8).

* Tiên phong trong việc lập và lãnh đạo Hội An Nam Phật học

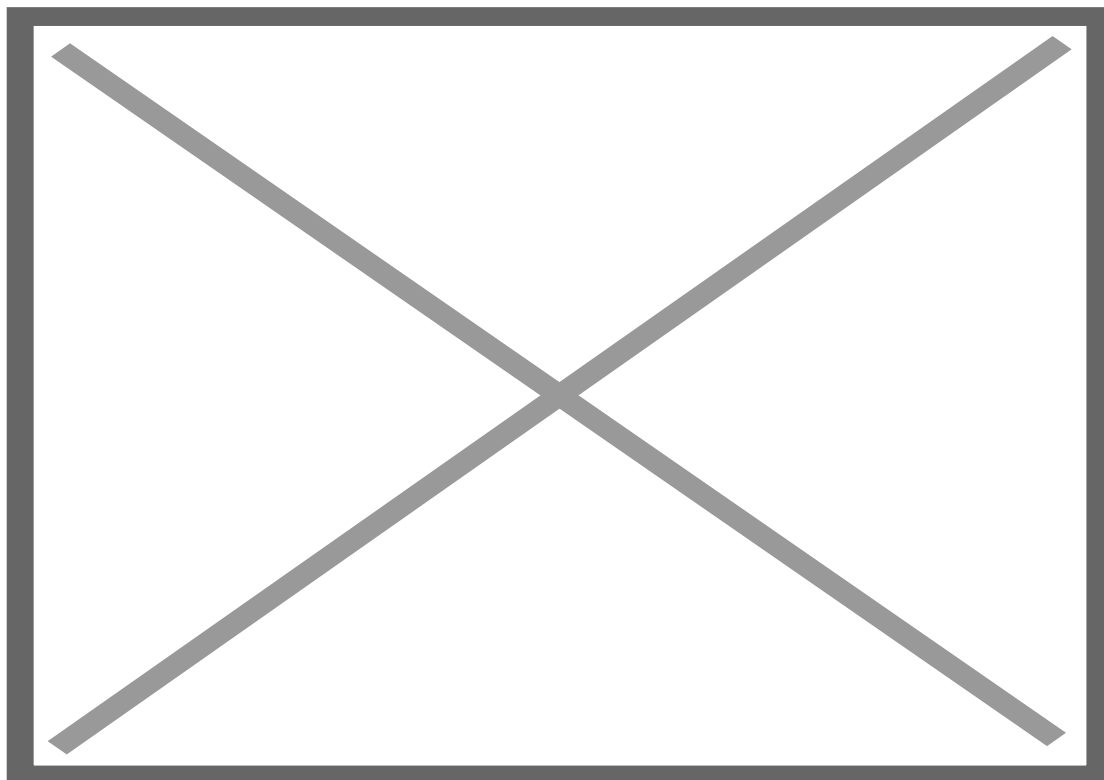
Nhằm hành trì và hoằng truyền chính pháp, và ảnh hưởng tạp chí Hải Triều Âm về phong trào phục hưng của Thái Hư Đại sư, được sự cố vấn và chứng minh của Bốn sư Giác Tiên và các vị thiền sư Phước Huệ, Tịnh Hạnh, Tịnh Khiết; cụ Tâm Minh đã vận động 18 vị đạo hữu gồm Nguyễn Đình Hòe, Ưng Bàng, Nguyễn Khoa Tân, Trần Đăng Khoa,... thảo Điều lệ xin thành lập Hội An Nam Phật học(9). Tên tiếng Pháp của Hội là Société d'Étude et d'Exercice de la Religion Bouddhique de l'Annam, viết tắt là S.E.E.R.B.A(10).

Hội đã đề cử cụ làm Hội trưởng và đặt trụ sở đầu tiên tại chùa Từ Quang. Cụ đã khuyến tấn các Hội viên cùng thực hiện tôn chỉ "*hoằng dương Phật pháp, lợi lạc hữu tình*" bằng việc tham học kinh điển, thẩm sát giáo lý, hành trì tu tập, hoằng pháp và giáo dục: "*Đạo tâm của toàn thể được tăng trưởng, chí nguyện của*

toàn thể đã vững vàng thì sự liên lạc trong Hội càng ngày càng thêm khăng-khít và toàn thể hội viên càng ngày càng thương yêu nhau, kính mến nhau, khuyên bảo nhau, giúp đỡ nhau dắt dìu nhau lần lên con đường tự giác, giác-tha của chư Phật."(11). Ngay sau đó, cụ Tâm Minh cùng thầy Mật Khế đã có nhiều buổi thuyết giảng Phật pháp cho các tín đồ Phật tử tại chùa Từ Quang. Đồng thời, cụ cũng tận tình giảng giải một số kinh luận ở trú xứ gia cư của mình cho các vị cầu học, trong đó có Ni trưởng Diệu Không, HT. Giải Ngạn, HT. Minh Châu(12).

Ngay sau khi thành lập Hội An Nam Phật học, cụ đã cùng Hội đến tham dự lễ Phật đản tại chùa Diệu Đế, nộp đơn xin xuất bản tạp chí Viên Âm, thành lập trường Phật học đào tạo tăng tài và phát triển các Tỉnh hội, Chi hội và Khuôn hội xứ Trung kỳ. Cụ Tâm Minh đã phát triển đầu tiên Tỉnh hội Thừa Thiên, Đà Nẵng và Quảng Nam(13). Một số khuôn Hội như Khuôn Bến Ngự, Khuôn Đập Đá, Khuôn Cầu Đạt, Khuôn Diệu Đế, Khuôn Phường Đức,...

Được tin Hòa thượng Bốn sư mất vào cuối năm 1934, cụ đã phát nguyện dừng mãnh trong việc thực hiện tôn chỉ và phát triển Hội: *"Tướng các pháp tuy vọng, tính các pháp vốn chân, Hòa thượng đâu mất còn; Chính pháp cần phải truyền, chúng sinh cần phải độ, lời di huấn đó, con nguyện xin gánh vác."*(14). Cũng vậy, được tin ngài Tịnh Hạnh viên tịch, cụ Thám đã tuyên đọc văn văn kể về tiểu sử và hành trạng hoằng pháp của thầy trong lễ tổng chung, đồng thời bộc lộ niềm thiết tha: *"Thầy tuy vắng sinh mà nhân duyên thầy với chúng tôi đây còn nhiều, chắc khi thầy thọ ký rồi, cũng trở về chung lo cùng Hội chúng tôi cái chí nguyện hoằng-tuyên Phật pháp."*(15).



Ngày 3/7/1937, được sự thỉnh cầu của các Hội viên cùng quan hưu, thân hào làng Giam-Biểu, cụ Tâm Minh cùng Hội đến lễ Tổ ở chùa Khánh Vân rồi thẳng đến đạo tràng thuyết pháp. Vào lúc 8 giờ ngày hôm ấy, khoảng 200 tín đồ tề tựu về nghe pháp, cụ Thám đại diện Ban trị sự Hội An Nam Phật Học giới thiệu thầy Trí Độ, Đốc học của trường Phật học tiểu học giảng về chủ đề "**Mê tín và Chính tín**". Sau đó, cụ Tâm Minh bằng lời lẽ giản dị đã khuyến tấn hội chúng về cách thức tu tập thoát khỏi khổ đau, diệt trừ tam độc (tham, sân, si), tìm thấy an lạc ngay trong hiện tại. Chính đạo tâm với những lời chia sẻ nhiệt huyết đó đã tạo cho hội chúng có niềm tin nơi đạo Phật và tinh tấn tu học Phật pháp(16).

Ngày 24/1/1937, Hội An Nam Phật học tổ chức cuộc họp Đại hội đồng bầu cử Ban trị sự tại chùa Từ Quang. Trước khi bầu cử, cụ Nguyễn Khoa Toàn xin thôi chức Hội trưởng vì bệnh nhiều; cụ Tâm Minh và cụ Lê Quang Thiết xin thôi chức Phó Hội trưởng để tập trung làm chùa trung ương cho Hội An Nam Phật học. Cụ Bửu Bác xin thôi chức Chánh chuông qui. Qua cuộc bỏ phiếu, cụ Nguyễn Đình Hòe làm Chánh hội trưởng (91/94 phiếu); cụ Nguyễn Khoa Toàn làm đệ nhất cố vấn (85/94 phiếu); cụ Ưng Bàng làm đệ nhị cố vấn (80/94 phiếu); cụ Lê Nhữ Lâm làm đệ nhất Phó hội trưởng (90/94 phiếu); ông Trương Xương làm đệ nhị Phó hội trưởng (74/94 phiếu);... Cụ Tâm Minh được bầu vào chức đệ nhất Kiểm sát (81/94 phiếu)(17).

Cụ tham gia các cuộc họp của Ban trị sự Hội để giải quyết các việc như vấn đề thành viên của Chi hội Faifoo và xây chùa (29/6/1937), cử hai kế toán Lê Văn Lộc và Phạm Quang Thiện thu tiền các hội viên để xây chùa (6/7/1937), trả lời

thư số 85 của chi hội Quy Nhơn lần thứ hai về cái huy hiệu của Hội (13/7/1937)(18); ý kiến về việc thuyết giảng của cụ Bửu Bác (20/7/1937), việc góp nguyệt liễm và quyên tiền giúp dân Bắc kỳ bị bão lụt (7/8/1937),... Trong đó, Hội cũng kiến nghị sẽ chi trả tiền 10 lít xăng dầu cho cụ Tâm Minh trong việc đi giảng tại làng Bao-Vinh hạ (kỳ họp ngày 20/7/1937)(19). Vào ngày 12 tháng 11 năm 1937, trong buổi lễ khánh thành chùa Chi hội ở Đà Nẵng, Hội An Nam Phật học đã cung thỉnh thiền sư Giác Nhiên về trụ trì chùa Chi hội và làm chứng minh Đại đạo sư của Hội. Chiều hôm đó, lúc 15 giờ, cụ Tâm Minh có buổi pháp thoại về chủ đề "Lối tu học Phật pháp" xoay quanh vấn đề chấp tướng và tu tập từ phàm phu chứng đạt quả vị Bồ-tát(20).

Ngày 14 tháng 8 năm 1938, Hội An Nam Phật học họp để bầu cử Ban chứng minh và Ban Tổng Trị sự tại chùa Từ Đàm (Huế). Ngoại trừ tỉnh Hội Bình Thuận bận việc, còn các tỉnh Hội khác ở Nghệ An, Thanh Hóa, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên, Tourane, Faifoo, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Định, Ninh Thuận, Khánh Hòa đều đến tham dự. Sau cuộc bầu cử, Hội đã đề cử Nguyễn Đình Hòe làm Chánh Hội trưởng, còn cụ Tâm Minh đảm nhận việc kiểm duyệt giáo lý(21). Bài diễn văn bế mạc ngày 14/8/1938 được cụ Hội trưởng Hòe ký duyệt vào ngày 28/8/1938, cụ Tâm Minh sẽ đảm nhận một số chức vụ như 1/ Báo cáo viên về tăng già và các vấn đề nghi thức; 2/ Chủ bút của tạp chí Viên Âm; 3/ Trưởng ban diễn giảng và thuyết pháp; 4/ Giám thị lớp cao đẳng và trung đẳng của trường Phật học(22).

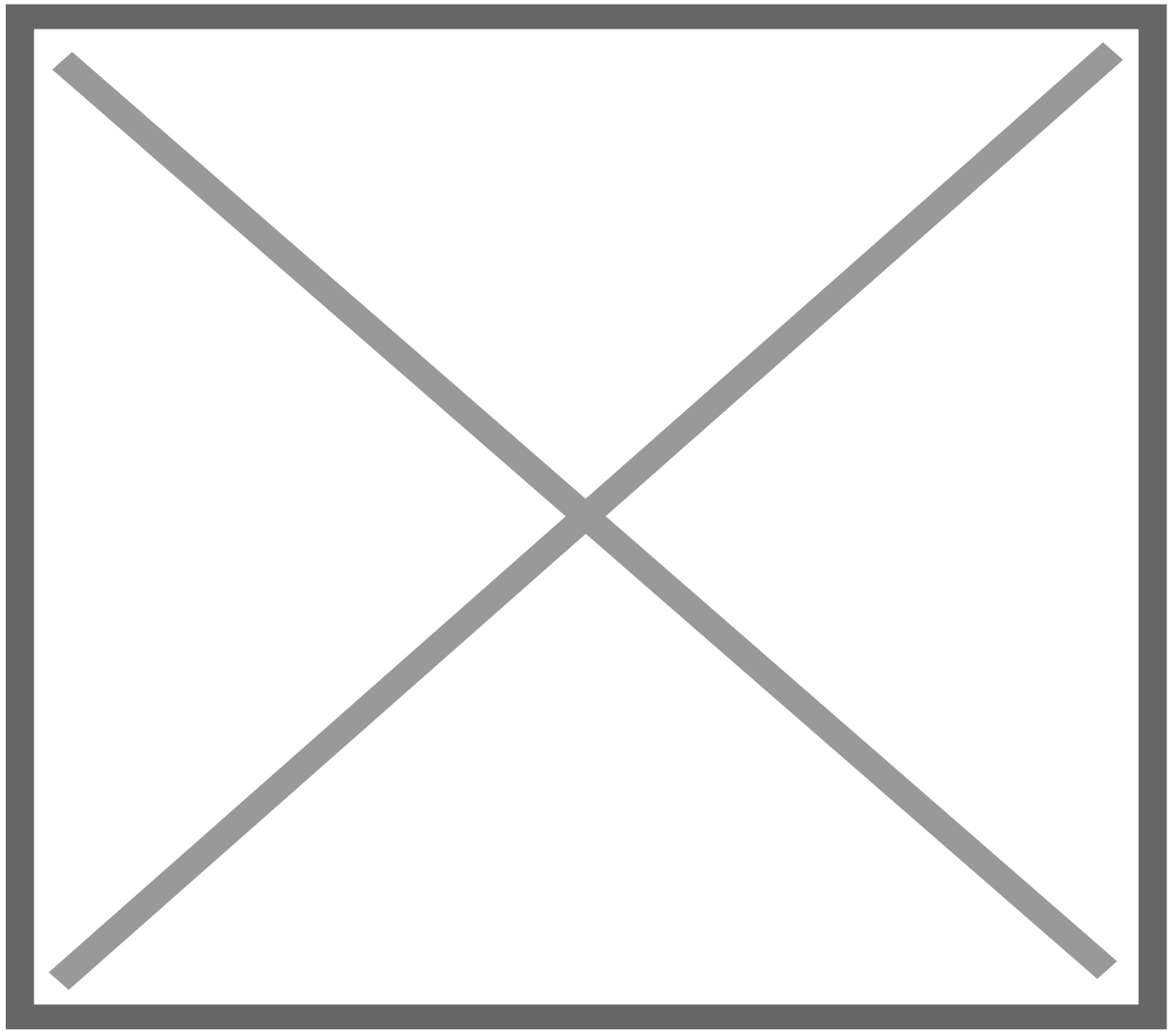
Cụ Tâm Minh từng cùng Ban trị sự Hội An Nam Phật học thường tổ chức lễ cầu siêu các vị Đạo hữu ở các tỉnh hội Trung kỳ(23), tham dự lễ thành lập Tỉnh hội Quảng Trị (14/9/1938)(24). Trước khi tổ chức buổi lễ đặt đá xây dựng chùa Bảo Quốc, vào ngày 11/12/1938, Tỉnh hội Thừa Thiên đã họp và đề cử cụ Lê Đình Thám đảm nhận chức vụ Chánh hội trưởng năm 1939(25).

Trong những dịp cùng Hội An Nam Phật Học đến tham dự các lễ hội tại các Tỉnh hội, bác sĩ Lê Đình Thám đã có những buổi thuyết giảng Phật pháp đến thính chúng. Vào ngày 11/11/1938, trong buổi lễ tụng kinh cầu an và cầu siêu tại chùa Thạch Hãn (Quảng Trị), sau bài diễn văn "Hòa bình và nhân quả" của cụ Trần Đăng Khoa, cụ Tâm Minh đã thuyết giảng Phật pháp cho mọi người(26). Một lần khác (1939), tham dự lễ nhậm chức Danh dự Hội trưởng Tỉnh hội Tourane của ngài Delage, cụ Trần Đăng Khoa thuyết giảng bằng tiếng Pháp. Vì sợ đại chúng không hiểu, nên cụ Lê Đình Thám liền giảng về "thập nhị nhân duyên" và "bát chính đạo" bằng tiếng An-nam khiến đại chúng hiểu rõ và vỗ tay tán thán(27). Nhân việc đúc tượng Phật trong lễ Phật đản năm 1940, bác sĩ Tâm Minh cùng thầy Châu Lâm thuyết giảng kinh Thiện Sinh và sách kinh(28),...

Cụ cùng Hội Phật học tiếp đón phái đoàn Tăng-già Campuchia do bà Suzanne Karpelès(29) làm trưởng đoàn về Hội quán Thừa Thiên vào lúc 12 giờ khuya, ngày 24/1/1939. Sau khi dùng tiệc chay buổi tối xong, lúc 20 giờ ngày 25/1/1939, phái đoàn cùng Hội làm lễ tụng niệm tại giảng đường. Kết thúc khóa lễ, Đại đức Narada(30) giảng pháp bằng tiếng Anh, bà S. Karpelès dịch sang tiếng Pháp, cụ Lê Đình Thám nói lại bằng tiếng Annam. Sau thời thuyết pháp, thính chúng nghe xong đều hoan hỷ tán thán(31).

Năm 1940, cụ Tâm Minh đã tổ chức lễ hàng thuận cho con gái mình Lê Thị Hoàn (Tâm Mẫn, 1921-1981) với đạo hữu Hoàng Văn Tâm tại chùa Hội quán Thừa Thiên. Sau buổi lễ, cụ cũng mời các vị Hội viên về nơi tư gia của mình dự tiệc trà trong ngày hỷ sự của con mình(32). Cuối năm 1940, Tổng trị sự cử cụ cùng với Nguyễn Khoa Toàn và Đặng Ngọc Chương hướng dẫn Phật pháp nhóm hướng đạo Đình Bộ Lĩnh do Tráng Thông làm trưởng đoàn(33). Đồng thời, cũng trong năm này, cụ đã cùng thầy Đắc Quang viết thư kiến nghị với Tổng trị sự về việc thờ tự (tượng thờ, tượng tốt,...), đồ cúng (hoa quả, không dùng giấy tiền vàng bạc,...) và kinh điển bái sám (trì tụng kinh Thủy sám, Lương hoàng sám, Hồng danh và các bài do Hội An Nam Phật học phát hành; không đọc tụng kinh ngụy tạo như kinh Thập điện, kinh Ngọc hoàng, kinh Bát dương,...) ở các Hội quán Hội An Nam Phật Học. Cụ Nguyễn Đình tướng công đã đăng quyết định của Hội trưởng Hội An Nam Phật học về những việc đó trên Viên Âm số 42 (1940)(34).

Ngày 13/4/1941, sau cuộc họp của Tổng trị sự Hội An Nam Phật Học, cụ Lê Đình Thám được cử vào chức Kiểm duyệt giáo lý của Hội, thành viên Tiểu hội đồng hoằng pháp, chủ bút của Tiểu ban Viên Âm (cụ Ứng Bàng chủ nhiệm), chủ bút trong Tiểu ban Tụng thư, Kiểm duyệt giáo lý của trường Phật học, kiểm sát ban diễn kịch(35). Năm sau, cụ vẫn đảm nhận việc Kiểm duyệt giáo lý (5-6/3/1942),...Không những là cái trục xương sống cho Hội mà cụ Thám còn là linh hồn cho tạp chí Viên Âm từ khi xuất bản cho đến khi giao phó cho đoàn thanh niên tân học quản lý.



*** Chủ nhiệm và là "linh hồn" của tạp chí Viên Âm**

Cụ Tâm Minh nhận định rằng: *"Hiện nay báo chương, tạp chí, sách sử sản xuất, chất chứa, số kể nhiều đến bao nhiêu, mà giữa đời khổ còn thiếu một chữ 'tròn', thời tập Phật học nguyệt san này tưởng cũng không dư, xin độc giả lượng nghĩ"* (36).

Với tôn chỉ hoàng pháp độ sinh, ngay khi xuất bản số đầu tiên, tạp chí đã khái niệm hai chữ "Viên Âm" trong phần Luận đàn, chương Như thị pháp: *"Viên Âm là tiếng tròn. Tiếng tròn là tiếng nói hoàn toàn, tiếng nói hoàn toàn duy chỉ pháp âm của Phật. Phật là bậc viên giác, tự giác, giác tha, giác hạnh viên mãn, cho nên lời nói tròn, việc làm tròn, giáo pháp tròn, tròn theo bản tính thanh tịnh, tròn làm sao, trong tròn, ngoài tròn, trên tròn, dưới tròn, cùng ba giới, khắp mười phương, lớn nhỏ xa gần, đâu đâu cũng đều tròn cả."* (37).

Với ý nghĩa đó, nên sau khi được quan Toàn quyền cấp phép xuất bản tạp chí Viên Âm vào ngày 30/6/1933, cụ với chức là Hội trưởng Hội An Nam Phật học nên cũng là chủ nhiệm tòa soạn. Về sau, các cụ như Nguyễn Đình Hòe, Ưng

Bàng,... đảm nhận chức Chánh hội trưởng của Hội thì cũng đảm nhận chủ nhiệm tạp chí Viên Âm.

Cụ Tâm Minh đã đăng trên tạp chí việc cấp phép này từ Viên Âm số 1 (1/12/1933) đến số 35 (2-3/1939) thì không đăng nữa. Được Hội tin cậy và giao phó, cụ đã chủ nhiệm tòa soạn hơn 4 năm đầu, từ Viên Âm số 1 (1/12/1933) đến số 25 (1-6/1937). Trong cuộc họp Hội đồng Hội An Nam Phật Học vào cuối năm 1936, cụ Tâm Minh xin từ chức làm chủ nhiệm và chủ bút của tạp chí, để tập trung cho việc tu bổ lại chùa cho Hội. Đại hội-đồng đã xét duyệt cho việc đó, đồng thời cũng yêu cầu Ban trị sự Hội sắp xếp ai thay thế, nhưng cũng nhờ cụ Lê Đình Thám cố gắng làm xong Viên Âm số 24 (11-12/1936)(38).

Sau đó, cụ chuyển sang làm chủ bút từ Viên Âm số 26 (7/1937) đến số 72 (1944). Trong thời gian đó, cụ đã từng làm tổng lý từ Viên Âm số 34 (12/1938 - 1/1939) đến số 35 (2-3/1939); đảm nhận lại chủ nhiệm cho tạp chí từ số 69 (1944) đến số 72 (1944). Suốt hơn 10 năm trong tòa soạn, với những vị trí khác nhau, cụ đã dốc hết tâm sức đóng góp cho bản tạp chí Phật học mang đậm giá trị tinh thần cho phong trào chấn hưng Phật giáo Trung kỳ nói riêng và cả nước nói chung.

Trong suốt thời gian đó, cụ đã viết hơn 70 bài viết với nhiều bút hiệu khác nhau như Lê Đình Thám (9 bài), Tâm Minh (29 bài), Cửu Giới (11 bài), Châu Hải (10 bài), T.M (3 bài), Tâm Bình (3 bài), Tâm Lực (1 bài), Tâm Trục (5 bài), Tâm Liên (1 bài), Tâm Văn (1 bài), T.V (1 bài). Theo Thầy Không Hạnh nhận định rằng: *"Trong 11 bút hiệu của Tâm Minh thì 3 bút hiệu sau còn hồ nghi, nhưng chỉ có 3 bài viết. Vậy ít nhất, ông có 68 bài chính thức trên 78 số Viên Âm (có những số đôi). Tuy nhiên, tạp chí Viên Âm có 1099 bài viết thì có đến 487 bài không đề tên tác giả (chiếm 1 nửa). Nhiều khả năng số lượng bài viết khuyết danh ấy giai đoạn đầu phần nhiều là của Tâm Minh, giai đoạn sau là của Trí Quang."*(39).

Với khả năng kiến thức Phật học và thế học uyên thâm cùng với vai trò chủ nhiệm và chủ bút, chính vì thế, nhiều bài viết khuyết danh để tên tạp chí có khả năng do cụ viết. Chính vì thế, số lượng bài viết của cụ Tâm Minh có thể hơn 100 bài. Các bài viết của cụ có cả tiếng Việt lẫn tiếng Pháp, có thể phân thành 4 vấn đề: 1/ Phật pháp, 2/ Việc của Hội An Nam Phật học, 3/ Trả lời thư từ, 4/ Thơ và tự truyện.

Về Phật pháp, đứng trước cảnh tăng ni thất học và giới luật suy kém, cụ Tâm Minh đã viết về "Vấn đề Phật học trong sơn môn" 2, 27-29]. Nhằm bổ sung kiến thức Phật học cho tăng ni và tín đồ Phật tử, cụ viết các bài như 1/ "Nhân quả luân hồi" (Viên Âm số 1); 2/ Thế gian thuyết (Viên Âm số 2); 3/ "Thiện ác nghiệp báo" (Viên Âm số 2); 4/ "Nhân thiên thừa" (Viên Âm số 3); 5/ "Pháp môn Tịnh

độ" (Viên Âm số 6); 6/ "Luân lý của đạo Phật" (Viên Âm số 9); 7/ "Bốn phận người học Phật" (Viên Âm số 10); 8/ "Bonjour đức Phật" (Viên Âm số 12); 9/ "Chơn lý" (Viên Âm số 16); 10/ "Vô ngã" (Viên Âm số 21); 11/ "Trách nhiệm của Tăng bảo đối với xã hội" (Viên Âm số 21); 12/ Tứ chánh cần (Viên Âm số 22); 13/ "Nghiên cứu về Thắng luận" (Viên Âm số 22); 14/ "Chơn già tăng luận" (Viên Âm số 23); 15/ "Chơn già tăng luận (tiếp theo)" (Viên Âm số 24); 16/ "Quelques généralités sur le Đại Đạo" (Viên Âm số 33); 17/ "Đạo lý nhân quả" (Viên Âm số 34); 18/ "Nhân quả" (Viên Âm số 34); 19/ "Đạo lý luân hồi" (Viên Âm số 35); 20/ "Lục đạo" (Viên Âm số 36); 21/ "Chơn như" (Viên Âm số 52); 22-25/ "Phật học cương yếu" (Viên Âm số 55-56 đến 59); 26/ "Phật giáo sơ học" (Viên Âm số 62); 27-31/ "Kinh Ưu-bà-tắc giới" (Từ Viên Âm số 69 đến 73);...

Nhằm tạo niềm tin và khuyến tấn mọi người tu tập, cụ đã giải đáp các thắc mắc về "Ăn chay niệm Phật có lợi ích gì không?" (Viên Âm số 18), "Sao gọi là tu?" (Viên Âm số 32), "Đạo Phật có làm cho người ta hèn yếu không?" (Viên Âm số 33), "Phật pháp vấn đáp: Nghi thức tụng niệm" (Viên Âm số 42),... Là người con Phật, hành giả noi theo gương hiếu hạnh của Tôn giả Mục-kiền-liên và cúng dường chư tăng nhân ngày tự tứ mãn hạ qua "Ý nghĩa lễ Vu Lan bồn" (Viên Âm số 32); tứ trọng ân "Học Phật, tức là báo ân Phật" (Viên Âm số 37). Để cõi lòng thanh tịnh và an lạc, cụ khuyến tấn tu sĩ và cư sĩ khép mình trong nếp sống thiền môn qua bài viết "Lối sống nhà Phật" (Viên Âm số 35). Khi đó, hành giả sẽ tuệ tri nhận rõ các pháp "học và nghiệm" (Viên Âm số 36); đồng thời phát khởi niềm tin ngôi Tam bảo để từ đó nhận thức được sự cấp thiết của việc ứng dụng lời Phật dạy vào trong đời sống hiện nay "Phật pháp đối với hiện đại trong xứ ta" (Viên Âm số 36), "Nên tu Tịnh độ" (Viên Âm số 7); ...

Với vai trò là Hội trưởng của Hội và chủ nhiệm tạp chí, cụ đã trình bày tôn chỉ của Hội An Nam Phật Học trên tờ Viên Âm số 33 (10-11/1938) và giới thiệu các môn học của trường từ Sơ đẳng lên Cao đẳng trên tờ Viên Âm số 73 (1944). Cụ đã đại diện Hội có bài phát biểu chúc từ đến ngài Thượng thư bộ giáo dục trong dịp viếng thăm trường Phật học của Hội và được tạp chí đăng trên số 26 (7/1937). Về trả lời thư từ, cụ đã trả lời thư của ông Xuân Thành, cư sĩ Thiện Chí. Đồng thời, cụ và Hòa thượng Thiện Hòa đi tham dự Lễ khánh thành chùa Vatphrakeo ở Viettiane (Viên Âm số 49).

Ngoài thời gian ở bệnh viện và công việc ở Hội, cụ còn dành thời gian đọc và trả lời các bài viết và thư từ các bạn đọc gửi về tòa soạn; tiêu biểu như thư của cư sĩ Thiện Chí (Viên Âm số 15), và ông Xuân Thành (Viên Âm số 31). Cụ đã trả lời thư ông Xuân Thành bằng cách trích dẫn nguồn kinh điển mà lý giải, thậm chí đánh giá chân ngụy bài "Thiên hà", dùng ngôn từ Phật pháp súc tích mà phân tích và kết thúc bằng sự khuyến tấn độc giả⁽⁴¹⁾. Cụ vận dụng kiến thức Phật

pháp để phản biện và minh chứng vấn đề âm hồn qua các bài như "Về thuyết cái hồn" (Viên Âm số 21); 4/ "Phúc biện cái hồn của Từ bi âm" (Viên Âm số 13);...

Về thơ truyện, cụ đã viết nhiều bài thơ, những câu chuyện ngắn... Tiêu biểu như 1/ "Cửu Giới tự sát"; 2/ "Ba Răm ăn chay"; 3/ "Ba Răm ăn mặn"; 4/ "Ba Răm vệ sinh"; 5/ "Ba Răm lập hội"; 6/ "Ba Răm đòi thọ giới"; 7/ "Biển ái sóng dồi"; 8/ "Biển ái sóng dồi (tiếp theo)"; 9/ "Cô Ba Liễu"; 10/ "Giấc chiêm bao"; 11/ "Na Mô Phật"; 12/ "Tấn kịch na mô"; 13/ "Tôi tu không được", 14/ "Câu chuyện ông Chài"; 15/ "Đồng Mông ca: Tam bảo"; 16/ "Khổ vui"; 17/ "Chơi núi Thiên Thai"; 18/ "Tôi là ai?"; 19/ "Thưởng phạt"; 20/ "Chùa Non nước".

Từ 1942 đến 1945, trước tình trạng giá vật liệu tăng (giấy in, nhà in,...) nên tòa soạn Viên Âm đã nhờ nhà in Đuốc Tuệ in tạp chí Viên Âm từ số 48 (5/1942) đến số 76 (1945)(42). Lúc bấy giờ, các bài viết về Phật pháp và tin tức Hội cũng ít lại nhằm tiết kiệm kinh phí in ấn và vận chuyển. Kể từ khi thành lập tạp chí, cụ Tâm Minh đảm nhận chủ nhiệm, trả lời thơ và mandat mua tạp chí với giá 2 USD/năm; 1,1 USD/nửa năm; 20 cent/1quyển. Đến tạp chí số 25 (6/1937), cụ chỉ đảm nhận thơ từ và bài vở tại tòa soạn, còn việc quản lý mua bán tạp chí giao cho ông Hoàng Xuân Ba đảm trách(). Về sau, Hội thay thế các vị quản lý khác như Trần Đăng Khoa và Tôn Thất Tùng (Viên Âm số 32 và 33); Tráng Đình (từ Viên Âm số 37 đến 44),... Cụ Nguyễn Đình Hòe phát biểu trong cuộc họp Hội An Nam Phật Học vào tháng 8/1938 rằng suốt khoảng 4 năm (12/1933-6/1937), cụ Tâm Minh đã xuất vốn in tạp chí; nhưng đến năm 1938 thì Hội đã có một ban do nhiều đạo hữu phát tâm cùng cụ Thám xuất vốn(43).

Mặc dù hoàn thành thật nhiều Phật sự đối với Hội và cho tòa soạn Viên Âm, nhưng ở cụ vẫn bộc lộ một sự khiêm cung mà trong bài Thi lâm của Viên Âm số 17 của cụ ghi rằng:

"Bấy nay vật vãi kiếp phù trần, Mayặng vào tai tiếng phạm âm. Tùy tiện trau dồi gương chính kiến, Ứng cơ giảng giải lý duy tâm. Ngộ mê vẫn đủ ngôn, thân, ý, Sinh tử nguyên vì sát, đạo, dâm, Tam-bảo từ bi xin mật hộ, Cho khi hồng pháp khỏi sai lầm."(44)

Với tâm nguyện hồng truyền chính pháp và đào tạo tăng tài, cụ đã cùng Hội An Nam Phật Học tổ chức trường Phật học như thế nào trong bối cảnh đất nước bị xâm lược?

Còn nữa...

Thích Thiện Mãn - Học viện Cao học Phật học khóa III HVPGVN tại Tp.HCM Tạp chí Nghiên cứu Phật học số tháng 5/2021 -----

CHÚ THÍCH: (1) Thích Đồng Bổn (chủ biên), *Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX, tập 1, Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh*, 1995, tr. 951. (2) Thích Hải Ấn, "Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, con người hội tụ giữa khoa học và Phật học", *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám và những đóng góp đối với Hội An Nam Phật học: "Ba người vợ: (I) Nguyễn Thị Gia có 9 người con: Lê Đình Côn, Lê Đình Diên, Lê Đình Bính, Lê Đình vô danh, Lê Thị Túy, Lê Thị Cảnh, Lê Thị Cự, Lê Thị Xứ, và Lê Thị Đắc; (II) Phan Thị Hiệu có 9 người con: Lê Đình Dương, Lê Đình Thám, Lê Đình Nhiếp, Lê Đình Quy, Lê Thị Sang, Lê Thị Bích, Lê Thị Diệu, Lê Thị Lam, Lê Thị Toại. (III) Huỳnh Thị Bá có 3 con (2 con trai vô danh và 1 con gái): Lê Thị Hành"*, tr. 43. (3) Ninh Thị Sinh, *Phong trào chấn hưng Phật giáo Bắc kỳ: trường hợp Hội Phật giáo (1934-1945)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020, tr. 76. (4) Viện Nghiên cứu Tôn giáo, *Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo khoa học: "Cư sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám và Những đóng góp đối với Hội An Nam Phật học"*, Tổ đình Từ Đàm, Huế, 2019, tr. 44. (5) Nguyễn Lang, *Việt Nam Phật giáo sử luận*, Nxb Văn học, HN, 2008, tr. 834. (6) Viện Nghiên cứu Tôn giáo (2019), *Sđđ.*, tr. 43. (7) Thích Minh Cảnh (chủ biên), *Từ điển Phật học Huệ Quang, tập III*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr. 2406. (8) Thích Minh Cảnh (2016), *Sđđ.*, tr. 2406. (9) Tâm Minh Lê Đình Thám, *Phật học thường thức*, Nxb Thuận Hoá, Huế, 1999, tr. 7. (10) Viên Âm, "Những khoản cốt yếu trong Điều lệ của Hội An-Nam Phật học", *Viên Âm*, số 21, 5-6/ 1936, tr. 59. (11) Tâm Minh, "Tôn chỉ của An Nam Phật học hội", *Viên Âm*, số 33, 10-11/ 1938, tr. 40-47. (12) Tâm Minh Lê Đình Thám, *Phật học thường thức*, Nxb Thuận Hoá, Huế, 1999, tr. 7. (13) Tâm Minh Lê Đình Thám (1999), *Sđđ.*, tr. 7-8. (14) Tâm Minh Lê Đình Thám (1999), *Sđđ.*, tr. 9. (15) Phật học hội, "Bài văn vắn", *Viên Âm*, số 3, 01/02/1934, tr. 45. (16) Viên Âm, "Cuộc thuyết pháp tại làng Giam-Biêu gần chùa Linh Mộ (3 Juillet 1937)", *Viên Âm*, số 26, 7/1937, tr. 43-45. (17) Viên Âm, "Biên bản Đại hội đồng ngày 24 Janvier 1937 khi 3h chiều", *Viên Âm*, số 23, 9-10/1936, tr. 55-64. (18) Phật học hội, "Công việc của Hội Trung-ương trong tháng Juillet biên bản ngày 13 Juillet 1937", *Viên Âm*, số 25, 1-6/1937, tr. 62-64. (19) Viên Âm, "Tin tức", *Viên Âm*, số 27, 8/1937, tr. 49-56. (20) Phật học hội, "Lễ khánh thành chùa chi hội Đà Nẵng (Tourane) của An Nam Phật học hội", *Viên Âm*, số 23, 9-10/1936, tr. 48-49. (21) Viên Âm, "Việc Hội", *Viên Âm*, số 32, 8-9/1938, tr. 35-39. (22) Nguyễn Đình Hòe, "Le Comite Ceneral D'administration De La SEERBA", *Viên Âm*, số 32, 8-9/1938, tr. 60-62. (23) Phật học hội, "Chương trình lễ đặt đá ngày 27 tháng mười niên hiệu B.Đ thứ 13 (18 Décembre 1938", *Viên Âm*, số 35, 2-3/1939, tr. 64. (24) Nguyễn Đình Hòe, "Phật học trường, Bài diễn văn thứ hai, đọc trong lúc làm lễ đặt viên đá đầu tiên của các Phật học trường tại chùa Báo Quốc ngày 27 Novembre 1938", *Viên Âm*, số 34, 12/1938 – 1/1939, tr. 60-61. (25) Phật học hội, "Chương trình lễ đặt đá ngày 27 tháng mười niên hiệu B.Đ thứ 13 (18 Décembre 1938", *Viên Âm*, số 35, 2-3/1939, tr. 40 (26) Nguyễn Đình Hòe, "Phật

học trường, Bài diễn văn thứ hai, đọc trong lúc làm lễ đặt viên đá đầu tiên của các Phật học trường tại chùa Báo Quốc ngày 27 Novembre 1938", Viên Âm, số 34, 12/1938 – 1/1939, tr. 50. (27) Viên Âm, "Tin tức", Viên Âm, số 36, 4-5/1939, 29-30. (28) Viên Âm, "Tiêu tức", Viên Âm, số 38, 7/1940, tr. 30. (29) Suzanne Karpelès (1890-1969): sanh tại nước Pháp, nhưng mất tại Ấn Độ. Bà từng quản lý thư viện hoàng gia Phnom Penh, và là người khởi xướng việc xây dựng Học viện Phật giáo tại Campuchia. (30) Narada Maha Thera (1898-1983): vị cao Tăng của Phật giáo Tích Lan (Phật giáo Nguyên thủy). (31) Phật học hội, "Phái hộ tăng già Cao Môn, do bà Suzanne Karpelès, Tổng thư ký viện Phật học Phnom-Penh, hướng dẫn đến thăm viếng Hội An Nam Phật học tại Huế và Vinh", Viên Âm, số 36, 4-5/1939, tr. 22-24. (32) Viên Âm, "Lễ thành hôn tại chùa Hội quán", Viên Âm, số 40, 9/1940, tr. 24. (33) Viên Âm, "Tiêu tức", Viên Âm, số 42, 11/1940, tr. 20. (34) Đắc Quang, Lê Đình Thám, "Thơ của thầy Đạo hạnh cố vấn Đắc Quang và ngài Giáo-lý kiểm -duyet Lê Đình Thám gửi cho Tông trị sự về việc thờ tự, cúng cấp, trì tụng ở các Hội quán Hội An Nam Phật học", Viên Âm, số 42, 11/1940, tr. 25-28. (35) Viên Âm, "Tin tức trong Hội", Viên Âm, số 45, 5/1941, tr. 26-29. (36) Thích Trung Hậu, Thích Hải Ấn (sưu tầm), Tác phẩm của bác sĩ Tâm Minh Lê Đình Thám, tập 3, Nxb Văn hoá Sài Gòn, 2007, tr. 194-95. (37) Viên Âm, "Viên Âm", Viên Âm, số 1, 1/12/1933, tr. 3. (38) Viên Âm, "Biên bản Đại hội đồng ngày 24 Janvier 1937 khi 3h chiều", Viên Âm, số 23, 9-10/1936, tr. 61. (39) Thích Minh Cảnh, Tổng mục lục Viên Âm Phật giáo sơ học, Thư viện Huệ Quang số hoá và ấn hành, 2019, tr. 14. (40) Lê Đình Thám, "Trả lời bức thơ không niêm thứ ba của ông Nguyễn Quang Chúc tự Xuân Thành ở Mỏ Cày, Bến Tre, đăng trong báo Saigon", Viên Âm, số 31, 7/1938, tr. 57-58. (41) Ninh Thị Sinh, Phong trào chấn hưng Phật giáo Bắc kỳ: trường hợp Hội Phật giáo (1934-1945), Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2020, tr. 179. (42) Trang bìa, Viên Âm, số 25, 1-6/1937, tr. 2. (43) Phật học hội, "Bài diễn văn đọc trong lúc khai mạc (Tổng hội đồng ngày 14 Aout 1938)", Viên Âm, số 32, 8-9/1938, tr. 44. (44) Tâm Minh, "Thi Lâm", Viên Âm, số 17, 9-10/1935, tr. 59.